TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày: 28/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Xuân Nghiêm
2. Ông Long Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM ĐỨC H (tên gọi khác: Cò); sinh ngày: 28/8/1969;

Tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: không; trình độ học vấn: 02/12 phổ thông; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: không;

Họ và tên bố: Phạm Đức H, sinh năm: 1930 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Đỗ Thị D, sinh năm: 1933;

Trú tại: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột: có 06 anh chị em; bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Vợ: Lý Quỳnh L, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Con: có 01 con sinh năm 2013; hiện cư trú tại tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 21/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 09/4/1992 trộm cắp tài sản của công dân, Công an tỉnh Cao Bằng bắt.

- Ngày 19/10/1999 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/9/2012 Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng theo QĐ số 1872/QĐUB.

- Ngày 30/8/2016 trộm cắp tài sản, Công an huyện Phục Hòa xử lý vi phạm hành chính.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/12/2018; "Có mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan:* Lý Quỳnh L - sinh năm 1982;

Chỗ ở: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

"Vắng mặt, có lý do".

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn T - sinh năm 1969;

Chỗ ở: tổ B, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

"Vắng mặt, không có lý do".

2. Nông Đàm K - sinh năm 1993;

Chỗ ở: tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

"Vắng mặt, không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Phạm Đức H (sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Lê Văn T(sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilong màu trắng bên trong có 04 (bốn) gói nhỏ giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột được thu giữ ở túi áo ngực phía trong bên trái chiếc áo Phạm Đức H đang mặc.

- 01 (một) xi lanh kim tiêm và 01 (một) lọ novocain được thu giữ trong túi quần bên phải đằng trước chiếc quần Lê Văn T đang mặc.

- 01 (một) xe máy mang biển kiểm soát 97F1 - 912T của Phạm Đức H.

Đến 11 giờ 20 phút ngày 24/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Phạm Đức H tại tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không thu giữ được gì.

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 24/12/2018 tại Công an thành phố Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và giám định viên PC09 Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định khối lượng tang vật chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Đức H, kết quả: chất bột màu trắng có khối lượng 0,17 gam (không phẩy mười bảy gam).

Ngày 03/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 30 yêu cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Đức H. Tại bản kết luận giám định số 26/GĐMT ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận "*Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine*."

Quá trình điều tra Phạm Đức Hkhai nhận: do bản thân có sử dụng ma túy nên vào khoảng 08 giờ ngày 24/12/2018 Phạm Đức H từ nhà đến cổng Trung tâm H để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, H hỏi mua Heroine với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ với giá 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng). Người này đồng ý và cầm tiền của H rồi lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có 04 gói nhỏ Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó, H cất gói Heroine vừa mua được vào túi áo ngực phía bên trong chiếc áo H đang mặc rồi đi tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, H gặp Lê Văn T là bạn của H. H có rủ T cùng sử dụng Heroine, T đồng ý rồi đi mua xi lanh, kim tiêm và nước Novocain. Sau đó, H và T đang trên đường đi lên nghĩa trang phường T đối diện cổng bệnh viện để sử dụng Heroine thì tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Phạm Đức H khai nhận mục đích H mua số Heroine ngày 24/12/2018 là để sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán hay gì khác.

Hành vi của Phạm Đức H (tên gọi khác: Cò) đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTP ngày 14/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Phạm Đức H (tên gọi khác: C) đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạm Đức H (C) mua ma túy về mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa Phạm Đức H (tên gọi khác: C) khai nhận về hành vi phạm tội của mình: khoảng 08 giờ ngày 24/12/2018 H từ nhà đi đến cổng Trung tâm H

để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, H hỏi mua Heroine với một người đàn ông khoảng 40 tuổi với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) được 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 04 gói nhỏ Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được H cất gói Heroine vào túi áo ngực H đang mặc rồi đi tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, H gặp Lê Văn T (bạn của H). H rủ T cùng sử dụng Heroine, T đồng ý rồi đi mua xi lanh, kim tiêm và nước Novocain. Sau đó, H và T đang trên đường đi lên nghĩa trang phường T đối diện cổng bệnh viện để sử dụng Heroine thì tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Về người đàn ông bán ma túy cho H vào ngày 24/12/2018 H chưa được mua với người đó lần nào, đây là lần đầu tiên H mua với người đó nên H không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người đó ở đâu. Mục đích H mua số Heroine đó về để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán hay gì khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) nhất trí với khối lượng ma túy (heroine) bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 26/GĐMT ngày 11/01/2019 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2019 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ghi vụ Phạm Đức H; sinh năm 1969; HKTT: tổ S, phường D, thành phố C là vật chứng của vụ án; 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) xi lanh kim tiêm và 01 (một) lọ nước novocain dụng cụ để sử dụng ma túy. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đức H(tên gọi khác: C) về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Phạm Đức H với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong tang vật cân vụ Phạm Đức H; 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) xi lanh kim tiêm và 01 (một) lọ nước novocain.

- Về án phí: theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội... Bị cáo Phạm Đức H (C) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và sai trái. Bị cáo biết tội của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình và khai: khoảng 08 giờ ngày 24/12/2018 H được mua 01 gói Heroine (bên trong có 04 gói nhỏ) với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên và địa chỉ) với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ở cổng Trung tâm H tỉnh Cao Bằng. Sau khi mua được H đi tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, H gặp Lê Văn T (bạn H). H rủ T cùng sử dụng Heroine, T đồng ý rồi đi mua xi lanh kim tiêm và nước Novocain. H và T đang trên đường đi lên nghĩa trang phường T đối diện cổng bệnh viện để sử dụng Heroine thì tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: ngày 24/12/2018 tại tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Phạm Đức H (C) có hành vi tàng trữ trái phép 04 (bốn) gói Heroine, có tổng khối lượng là 0,17 gam (không phẩy mười bảy gam) mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Phạm Đức H (tên gọi khác: C) đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số Hêrôin đó về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d,...

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,17gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phạm Đức H (tên gọi khác: C) về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) là người có năng lực nhận thức, năng lực hành vi nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, tội tàng trữ trái phép chất ma túy: ngày 19/10/1999 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); ngày 21/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); ngày 21/09/2012 Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng theo QĐ số 1872/QĐUB; ngày 30/8/2016 trộm cắp tài sản, Công an huyện Phục Hòa xử lý vi phạm hành chính (đã hết thời hiệu). Xét nhân thân bị cáo là xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng khi về địa phương không lấy đó làm bài học cho mình, vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục đi vào

con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo và thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện (mục đích mua Hêrôin về để sử dụng, không có mục đích nào khác). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Nhưng bị cáo có 01 tiền án: ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án này bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2018, đến ngày 24/12/2018 bị cáo tiếp tục phạm tội (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo H (C) là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Về hình phạt chính: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C).

Trong vụ án này về nguồn gốc số Heroine Phạm Đức H (C) khai mua tại Trung tâm H tỉnh Cao Bằng với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, không biết tên và địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao

Bằng, tỉnh Cao Bằng đang tiếp tục điều tra xác minh đối tượng bán ma túy cho Hổ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Lê Văn T, qua đấu tranh T khai nhận chỉ đi cùng Phạm Đức H để sử dụng Heroine, T không phải trả tiền hay tài sản gì cho H, không biết H có Heroine từ lúc nào, T không được góp tiền và đi mua Heroine cùng H. Xét thấy, Lê Văn T không liên quan đến vụ án, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không xử lý hình sự đối với Lê Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 97 F1 - 912T, nhãn hiệu World, màu sơn nâu, có số khung F3XCG4C00002965, số máy P50FMG310088065 (xe cũ đã qua sử dụng) thu giữ của Phạm Đức H. Qua xác minh là của vợ chồng Phạm Đức H mua vào khoảng năm 2015 tại một hiệu cầm đồ khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, có giấy tờ mua bán nhưng đã mất, có giấy đăng ký mang tên Triệu Quang S, nơi thường trú: TK3, thị trấn C, B, Bắc Kạn. Việc Phạm Đức H sử dụng xe máy đi mua ma túy, chị Lý Quỳnh L - vợ của Phạm Đức H không biết. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị Lý Quỳnh L, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: tổ S, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 04/3/2019. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho chị Lý Quỳnh L (vợ bị cáo) của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Lý Quỳnh L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản (01 chiếc xe máy biển kiểm soát 97 F1 - 912T, nhãn hiệu World, màu sơn nâu). Chị L không có ý kiến và yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết về bồi thường.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2019 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân Phạm Đức H; sinh năm 1969, HKTT: tổ S, phường D, thành phố C (vật chứng vụ án) và 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) xi lanh kim tiêm; 01 (một) lọ nước novocain thu giữ của Lê Văn T, sinh năm 1969 ; HKTT: tổ B, phường D, thành phố C, dụng cụ sử dụng ma túy (vật chứng của vụ án). Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: tang vật cân Phạm Đức H, sinh năm 1969; HKTT: tổ S, phường D, thành phố C; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/12/2018. Mặt sau có 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao bằng, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong 01 (một) xi lanh kim tiêm và 01 (một) lọ nước novocain thu giữ của Lê Văn T, sinh năm 1969, HKTT: tổ B, phường D, thành phố C. Mặt sau có 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao bằng, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/3/2018.

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Phạm Đức H (tên gọi khác: C) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Hằng